

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH,
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Hải Dương, năm 2025

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn lựa đề tài:

Trong thời gian qua, công tác quản lý thu, chi ngân sách liên tục được đổi mới và tăng cường theo hướng đơn giản hoá quy trình, tăng hiệu quả, đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí, công tác quản lý và phân cấp ngân sách đã có những đổi mới cơ bản, nâng cao quyền chủ động và trách nhiệm cho các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý, kiểm soát thu, chi NSNN đã được sửa đổi bổ sung theo hướng đơn giản, thuận lợi...

Tuy vậy, trong lĩnh vực quản lý NSNN còn nhiều bất cập cần được nhìn nhận một cách khách quan để tìm biện pháp cải thiện. Công tác quản lý ngân sách của phường Tứ Minh hiện nay hiệu quả chưa cao. Các đơn vị dự toán ngân sách gò bó vào chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức nhưng lại không bị ràng buộc về hiệu quả sử dụng ngân sách được giao. Tính năng động và tích cực của đơn vị sử dụng ngân sách chưa phát huy, tâm lý ỷ lại trông chờ vào NSNN còn phổ biến. Điều đó ảnh hưởng không tốt đến việc huy động và khai thác các nguồn lực cho đầu tư nhằm đạt được các mục tiêu phát triển và giải quyết được các vấn đề xã hội.

Nhận thức được vai trò cấp thiết cần phải hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN trong những năm tới, tác giả đã chọn vấn đề: “*Quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương*” làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiện nay, ở nước ta có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề quản lý thu chi NSNN cũng như kiểm soát thu, chi NSNN. Một số công trình liên quan đến quản lý chi ngân sách có thể kể đến như sau:

Đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý NSNN trên địa bàn huyện Phú

Lương tỉnh Thái Nguyên”. Luận văn thạc sĩ QLKT của tác giả Tô Hoài Nam (2015), trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác quản lý chi thường xuyên NSNN, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý. Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện, tuy nhiên đề tài nghiên cứu đến tình hình quản lý ngân sách ở cấp huyện, chưa đề cập đến nội dung này ở ngân sách cấp xã.

Trần Nữ Hồng Duyên (2018) đã thực hiện nghiên cứu về: “Quản lý ngân sách nhà nước tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang”, trong đó đã khái quát được một số vấn đề về quản lý ngân sách nhà nước đồng thời chỉ ra các hạn chế và đề xuất cách khắc phục hạn chế của quản lý ngân sách nhà nước tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang. Đề tài trên đã chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã nhưng đối tượng nghiên cứu chưa đi sâu vào chủ thể là ngân sách xã.

Lưu Xuân Đạt (2019) đã thực hiện đề tài: “Quản lý ngân sách Nhà nước các xã biên giới của huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về quản lý NSNN: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác quản lý NSNN, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý; Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Hoàng Đình Bình (2022) với đề tài: “Hoàn thiện kiểm soát chi NSNN tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị”. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về kiểm soát chi NSNN, tập trung vào NSNN cấp huyện: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác kiểm soát chi NSNN, nguyên tắc quản lý, các nhân tố ảnh hưởng...; Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm

căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Có thể nói các đề tài kể trên đã phản ánh khá rõ nét về công tác kiểm soát thu, chi NSNN nói chung và thực trạng tại đơn vị khảo sát tương ứng với từng đề tài nói riêng nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về đối tượng là NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Vì vậy, đề tài của tác giả đưa ra là không trùng lặp với các đề tài đã công bố.

3. Mục tiêu của đề án:

3.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý thu, chi ngân sách tại phường Tứ Minh đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN, góp phần nâng cao chất lượng sử dụng ngân sách tại phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Nghiên cứu thực trạng quản lý NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và tìm ra những mặt đạt được, mặt hạn chế và nguyên nhân. Từ đó nêu ra các giải pháp nhằm xây dựng những quy định và nguyên tắc quản lý NSNN tại địa phương cụ thể là UBND phường Tứ Minh một cách tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài:

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Về thời gian: từ năm 2022 đến năm 2024.

Về nội dung: Đề tài tập trung vào việc nghiên cứu công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

*** Với các dữ liệu thứ cấp**

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp được tác giả sử dụng nhằm thu thập được dữ liệu số liệu phản ánh thực trạng công tác quản lý ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Các nguồn dữ liệu số liệu thứ cấp chủ yếu gồm:

- + Số liệu công khai tại kỳ họp HĐND về thu – chi ngân sách theo niên độ 6 tháng và theo năm.
- + Hệ thống báo cáo gửi phòng Tài chính kế hoạch TPHD.
- + Hệ thống các Báo cáo tài chính khi kết thúc năm tài chính của UBND phường Tứ Minh (từ năm 2022 đến năm 2024), các báo cáo, dữ liệu khác liên quan đến cơ quan là UBND phường Tứ Minh như lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức.

*** Với các dữ liệu sơ cấp**

Đề tài đã sử dụng phương pháp điều tra: Sử dụng phiếu điều tra đối với các phòng, ban chuyên môn tại UBND phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương nhằm thu thập thông tin phản hồi từ các cán bộ, công chức đang làm việc tại Ủy ban phường để điều tra về tình hình quản lý và sử dụng ngân sách của UBND phường Tứ Minh. Cụ thể:

Phiếu điều tra bao gồm 5 câu hỏi, trong đó có 4 câu hỏi lựa chọn phương án có sẵn và 1 câu hỏi mở với người được hỏi.

Đối tượng được hỏi bao gồm 21 người hiện là cán bộ, công chức đang công tác tại UBND phường Tứ Minh.

Qua khảo sát cho thấy, tổng số phiếu phát ra là 21 phiếu, phiếu thu về là 21 phiếu đạt 100%.

5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin

Sau khi tổng hợp các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp đã thu thập tác giả sẽ sử dụng các phương pháp phân tích như: Phương pháp phân tích thống kê phân tích có so sánh, phân tích, tổng hợp... từ đó đưa ra các nhận xét, kết luận về thực trạng quản lý hoạt động quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương thời gian qua và hiện nay.

Ngoài ra, trong quá trình hoàn thành đề án, tác giả còn sử dụng các phương pháp khác như phương pháp đồ thị, biểu đồ, hình vẽ. Từ các bảng số liệu, lập ra biểu đồ để thông qua đó rút ra những đánh giá tổng quát về công tác quản lý ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

Hệ thống hoá lý luận cơ bản về NSNN và quản lý thu, chi NSNN.

Phản ánh thực trạng quản lý NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tìm ra những ưu điểm và hạn chế trong công tác này tại đơn vị.

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện những hạn chế đã nêu.

7. Cấu trúc đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục liên quan đề án được trình bày trong 03 chương chính:

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NS CẤP XÃ

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

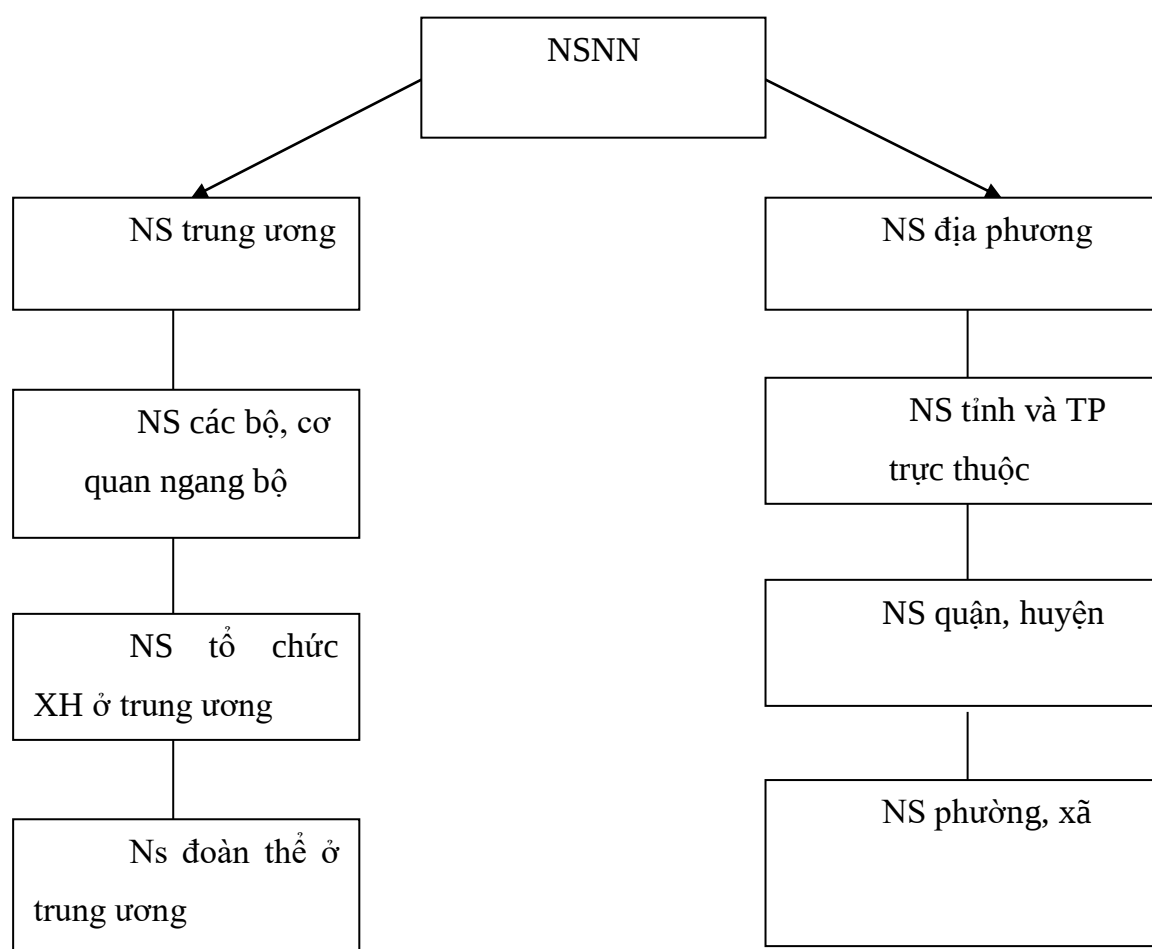
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NS CẤP XÃ

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý ngân sách nhà nước của UBND cấp xã, phường

1.1.1. Ngân sách Nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổ chức hệ thống ngân sách Nhà nước Việt Nam



(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Có thể thấy rằng: Ngân sách xã là một bộ phận của ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý thống nhất ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã.

Ngân sách cấp xã là nguồn ngân sách đáp ứng nhu cầu để thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý của hệ thống quản lý nhà nước địa phương và giải quyết tốt mối quan hệ giữa người dân địa phương với nhà nước. Thông qua các hoạt động thu – chi của mình mà ngân sách cấp xã trở thành một công cụ đắc lực để chính quyền cấp xã thực hiện quản lý toàn diện các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương theo định hướng phát triển ổn định bền vững.

1.1.2. Nội dung về quản lý ngân sách nhà nước ở cấp xã

1.1.2.1. Quản lý NSNN của cấp xã

Quản lý thu – chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường được hiểu là quá trình tác động và điều chỉnh đối với các hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường bằng quyền lực pháp luật của nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý của chính quyền cấp xã, phường và nhu cầu về phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội tại địa phương.

Quản lý thu – chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường nhằm đảm bảo hài hòa quan hệ lợi ích giữa nhà nước và nhân dân, chuẩn bị nguồn tài chính lâu dài thông qua xây dựng nguồn thu tạo cơ sở vững chắc cho phát triển kinh tế đồng thời thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của đất nước, rút ngắn khoảng cách vùng, miền đảm bảo cho chính quyền cấp xã, phường thực hiện được nhiệm vụ được giao trong từng thời kỳ.

a. Về lập dự toán NSNN cấp xã:

Dự toán ngân sách cấp xã, phường là kế hoạch thu, chi tài chính của xã, phường trong thời gian một năm, phải tổng hợp theo từng lĩnh vực thu, chi và theo cơ cấu giữa chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển.

Căn cứ để lập dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường là:

Các khoản thu trong dự toán ngân sách được xác định dựa trên nhiệm

vụ về phát triển kinh tế xã hội, chính sách thu ngân sách, cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước cấp xã, phường, quyết định về tỷ lệ phân chia nguồn thu của HĐND tỉnh, thành phố, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội của xã, phường đồng thời phân phối, sử dụng ngân sách xã, phường hợp lý, đúng đắn cho mỗi kỳ kế hoạch.

Các khoản chi bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển dựa trên chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi ngân sách do HĐND tỉnh, thành phố quy định. Với chi thường xuyên, dự toán được lập căn cứ vào nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí. Với chi đầu tư phát triển, dự toán được căn cứ vào quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cấp xã, phường năm hiện hành và các năm trước.

Số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường do UBND quận, huyện thông báo.

Cán bộ tài chính cấp xã, phường cùng với cơ quan thuế, đội thu thuế xã, phường tính toán về các khoản thu ngân sách tại địa phương trong phạm vi của xã, phường.

Các ban chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc UBND xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ được cấp trên giao và tiêu chuẩn, định mức chi để lập dự toán chi của đơn vị.

Cán bộ tài chính cấp xã, phường tiến hành lập dự toán thu, chi và cân đối ngân sách trình UBND xã, phường xem xét để gửi lên UBND quận, huyện thông qua phòng tài chính.

Phòng tài chính quận, huyện làm việc với UBND xã, phường về việc cân đối thu, chi ngân sách nhà nước trong thời kỳ ổn định mới theo khả năng bố trí cân đối chung của ngân sách địa phương đối với năm đầu thời kỳ ổn

định. Đối với những năm tiếp theo thời kỳ ổn định, phòng tài chính quận, huyện chỉ làm việc với UBND xã, phường về dự toán ngân sách khi UBND xã, phường yêu cầu.

Sau khi có quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của UBND quận, huyện, UBND xã, phường hoàn chỉnh dự toán và dự thảo phân bổ ngân sách xã, phường trình HĐND xã, phường. Sau khi dự toán ngân sách được HĐND xã, phường thông qua, UBND xã, phường báo cáo UBND quận, huyện và phòng tài chính quận, huyện đồng thời tiến hành công khai dự toán ngân sách xã, phường cho nhân dân địa phương biết theo chế độ công khai tài chính.

b. Chấp hành dự toán NS cấp xã:

Trong trường hợp có yêu cầu của UBND cấp trên để phù hợp với định hướng chung, UBND xã, phường lập dự toán điều chỉnh trình HĐND xã, phường và báo cáo UBND quận, huyện.

Chấp hành dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường là giai đoạn tiếp theo của hoạt động quản lý ngân sách là quá trình hiện thực hóa các chỉ tiêu thu, chi trong dự toán ngân sách xã, phường. Mục tiêu chấp hành dự toán là phát triển, động viên nguồn thu phấn đấu đạt và vượt định mức đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính quyền cấp xã, phường trong dự toán đảm bảo tiết kiệm, đạt hiệu quả.

- Chấp hành thu ngân sách:

Cán bộ tài chính cấp xã, phường, cơ quan thuế được giao nhiệm vụ thu ngân sách tổ chức thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ và đúng hạn.

Đơn vị, tổ chức cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, dựa trên thông báo lập giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước để nộp tiền vào ngân sách.

Các khoản thu thuộc nhiệm vụ thu của cơ quan thuế thì cơ quan tiến

hành thu, lập giấy nộp tiền và nộp tiền vào kho bạc. Trường hợp ủy quyền choban tài chính xã, phường thì vẫn thực hiện theo quy trình và được hưởng phí ủy nhiệm thu.

Các khoản thu thuộc nhiệm vụ thu của ban tài chính xã, phường thì cán bộ tài chính xã, phường tiến hành thu, lập giấy nộp tiền và nộp tiền vào kho bạc hoặc nộp vào quỹ ngân sách nhà nước cấp xã, phường để chi theo tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Khi thu phải giao biên lai cho người nộp, nghiêm cấm hành vi thu không có biên lai, thu đề ngoài sổ. Phòng tài chính huyện, cơ quan thuế đảm bảo việc cung cấp biên lai kịp thời và đầy đủ. Định kỳ, Ban tài chính xã, phường báo cáo tình hình sử dụng và quyết toán biên lai với cơ quan cung cấp biên lai.

- Phân bổ và chấp hành dự toán chi ngân sách:

Chi ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định và được ghi trong dự toán được giao, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả do chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Chi thường xuyên:

Ưu tiên đối với chi tiền lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức cấp xã, phường.

Các khoản chi thường xuyên khác phải dựa vào dự toán ngân sách năm, khối lượng công việc thực hiện, đảm bảo chi phù hợp.

Chi đầu tư phát triển:

Quản lý vốn cho đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của nhà nước và phân cấp của tỉnh, thành phố, việc thanh toán và quyết toán vốn ngân sách xã, phường theo quy định của Bộ tài chính.

Với dự án đầu tư theo nguồn tự nguyện đóng góp phải mở sổ sách theo

dối và kịp thời phản ánh mọi khoản đóng góp. Trong quá trình thi công, nghiệm thu phải có sự giám sát, kết quả đầu tư và quyết toán dự án phải công khai cho nhân dân địa phương biết.

Đảm bảo thực hiện dự án theo đúng chế độ, nghiêm cấm việc chiếm dụng vốn, nợ dưới mọi hình thức.

1.1.2.2. Quyết toán NSNN của cấp xã

Quyết toán ngân sách xã, phường là giai đoạn cuối cùng của hoạt động quản lý ngân sách xã, phường nhằm mục đích tổng kết lại quá trình thực hiện ngân sách nhà nước cấp xã, phường, khi kết thúc năm ngân sách, đánh giá toàn bộ kết quả hoạt động từ đó rút ra ưu, nhược điểm và bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý ngân sách cấp xã, phường những năm tiếp theo.

Quyết toán ngân sách nhà nước cần thực hiện theo trình tự:

Ban hành các thông tư, chỉ thị từ cấp trên về công tác lập và quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường nhấn mạnh các điểm lưu ý khi quyết toán ngân sách kỳ này.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành kiểm kê và khóa sổ khi kết thúc năm ngân sách, hoàn thành công tác kế toán ngân sách xã, phường, chuẩn bị cho việc quyết toán và báo cáo lên cấp trên.

Các cấp khi lập quyết toán năm còn được một khoảng thời gian nhất định để chỉnh lý sổ sách, thanh toán các khoản thu, chi nhưng phải đảm bảo yêu cầu những khoản thu thuộc năm cũ nhưng đến năm sau mới phát sinh thì không được phản ánh vào năm cũ mà phản ánh vào năm ngân sách tiếp theo.

Ban tài chính xã, phường chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm trình UBND xã, phường để gửi lên HĐND xã, phường phê chuẩn thông qua đồng thời gửi cho phòng Tài chính quận, huyện tổng hợp.

UBND cấp tỉnh, thành phố quy định thời gian UBND xã, phường gửi báo cáo quyết toán năm cho Phòng tài chính quận, huyện.

Kết dư ngân sách xã, phường là số chênh lệch lớn hơn giữa thực thu và thực chi của ngân sách. Kết dư của năm trước sẽ được chuyển vào thu ngân sách xã, phường năm sau.

1.1.2.3. Kiểm soát NSNN của cấp xã

Quá trình kiểm soát thu chi ngân sách nhà nước chịu sự tác động của các nhân tố sau:

Thế chế tài chính: Thế chế tài chính là cơ sở để xác định phạm vi, đối tượng thu, chi của cấp chính quyền; quy định việc phân công, phân cấp nhiệm vụ, quản lý thu, chi của các cấp chính quyền; thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước trong quản lý thu, chi ngân sách. Thế chế tài chính có tác động lớn đến hiệu quả quản lý thu chi ngân sách nhà nước trên một địa bàn nhất định, do vậy thế chế cần đảm bảo tính đúng đắn và phù hợp.

Cán bộ quản lý thu, chi ngân sách:

Hiệu quả thu, chi ngân sách chỉ được đảm bảo khi cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, trình độ, nhân cách, đạo đức của cán bộ quản lý thu, chi ngân sách thực sự phù hợp. Quản lý thu, chi theo nguyên tắc phân định rõ quyền hạn giữa bộ phận này với bộ phận khác, giữa cấp trên với cấp dưới đồng thời thực hiện kiểm soát lẫn nhau. Vấn đề về đạo đức nghề nghiệp của các cán bộ thu, chi ngân sách ngày càng được quan tâm, chú trọng như việc cán bộ thuế tham nhũng có thể dẫn tới thất thu lớn cho ngân sách. Vì thế, đào tạo cán bộ cả về trình độ chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp là rất quan trọng trong quá trình tổ chức quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

Trình độ phát triển kinh tế và mức thu nhập:

Khi trình độ kinh tế phát triển, thu nhập bình quân của người dân được tăng lên thì nguồn thu của ngân sách nhà nước cũng được cải thiện lúc này

các chính sách định mức kinh tế - tài chính, chi tiêu ngân sách có sự thay đổi phù hợp. Trình độ, mức sống người dân ở mức cao thì việc thu thuế là dễ dàng và ngược lại trình độ và mức sống thấp thì việc thu thuế sẽ gặp phải nhiều khó khăn.

1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã, phường

1.2.1. Kinh nghiệm ở một số địa phương.

1.2.1.1. Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý ngân sách NN của UBND phường Thạch Khê, TP Hải Dương

Theo báo cáo quyết toán của UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, đến ngày 31/12/2023, tổng thu NSNN trên địa bàn phường đạt 17,562 tỉ đồng, đạt 233.7% dự toán phân đầu và tăng 8,5% so với cùng kỳ. Tất cả các khoản thu trong đó có 7/8 chỉ tiêu hoàn thành dự vượt dự toán phân đầu.

1.2.1.2. Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý ngân sách NN của UBND xã Liên Hồng, TP Hải Dương

Thông qua kết quả những năm gần đây cho thấy, xã Liên Hồng đã có những bước chuyển hướng hiệu quả trong việc quản lý thu - chi ngân sách.

Năm 2023, xã Liên Hồng đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính thuế; tăng cường phối hợp với các ngành chức năng để tìm giải pháp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn ổn định sản xuất...nên tổng thu ngân sách trên địa bàn xã do Chi cục Thuế thực hiện đã thu được 26,817 tỷ đồng, đạt 540,89% dự toán HĐND TP giao, trong đó có 10/11 chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán giao trừ thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên.

1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho phường Tứ Minh,

thành phố Hải Dương.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của phường Thạch Khôi và xã Liên Hồng có thể rút ra một số bài học như sau:

Các địa phương đều tăng cường trách nhiệm của UBND xã, phường trong quản lý thu ngân sách Nhà nước.

Thực hiện công khai, minh bạch tài chính ngân sách xã, phường để đảm bảo sự giám sát của cán bộ, công chức và nhân dân trong quản lý thu – chi ngân sách của địa phương, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Tăng cường trách nhiệm của cán bộ công chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách.

Tăng cường trách nhiệm của UBND phường Tứ Minh trong quản lý thu, chi ngân sách.

Chấp hành dự toán ngân sách đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách tốt nhất. Coi trọng công tác phân tích, dự báo kinh tế nhằm thực hiện tốt công tác lập dự toán thu, chi ngân sách phường.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong cưỡng chế, thu hồi nợ thuế

Công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương hàng năm.

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cơ sở hạ tầng.

Phường Tứ Minh nằm ở phía tây thành phố Hải Dương, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp các phường Thanh Bình, Tân Bình và Thạch Khôi.

Phía tây giáp huyện Cẩm Giàng.

Phía nam giáp xã Liên Hồng.

Phía bắc giáp phường Việt Hòa và huyện Cẩm Giàng.

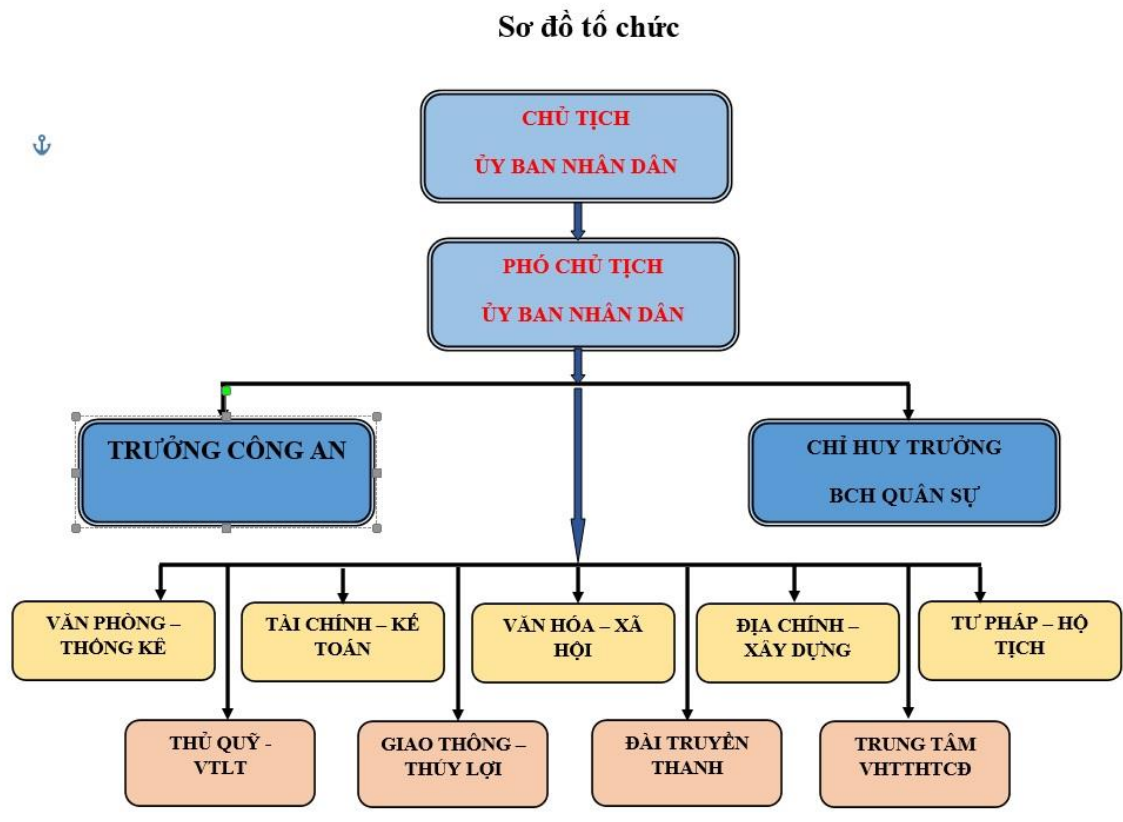
Phường có diện tích 7,39 km², dân số năm 2018 là 49.088 người, mật độ dân số đạt 6.642 người/km².

Sau năm 1945, Tứ Minh trở thành một xã thuộc huyện Cẩm Giàng. Năm 1969, xã được sáp nhập vào thị xã Hải Dương (nay là thành phố Hải Dương).

Ngày 19 tháng 3 năm 2008, Chính phủ phát động Nghị định số 30/2008/NĐ-CP, tạo ra phường Tứ Minh trên diện tích 673,75 ha và dân số 12.343 người từ xã Tứ Minh. Thêm vào đó, 38,98 ha từ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, đã được chuyển vào thành phố Hải Dương.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh diện tích và dân số của phường Tứ Minh, đưa tổng diện tích lên 739,36 ha và dân số lên 49.088 người, sau khi thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính theo quy định.

Phường Tứ Minh là một đơn vị hành chính cấp xã.



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức cơ cấu thành phần nhân sự của UBND cấp xã.

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Phường Tứ Minh có sông Kẻ Sặt và Quốc lộ 5 đi qua nên nơi đây có vị trí địa lý rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Phường Tứ Minh có diện tích tự nhiên là 7,6009 km², dân số là 14.884 nhân khẩu với hơn 4.500 hộ gia đình sinh sống ở 11 khu dân cư.

Cũng giống như nhiều địa phương khác trong tỉnh Hải Dương, khí hậu phường Tứ Minh chủ yếu mang tính chất của vùng nhiệt đới gió mùa, có hai mùa tương đối rõ rệt là mùa nóng và mùa lạnh. Nhiệt độ trung bình hằng năm

khoảng 23⁰C, lượng mưa trung bình khoảng 1.500 đến 1.600mm. Khí hậu đó rất phù hợp để phát triển kinh tế nông nghiệp với khả năng cấy trồng được từ 2 đến 3 vụ/năm..

2.1.3. Tình hình thu, chi ngân sách của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Một số thành tựu cơ bản đã đạt được trong các năm 2022-2024 như sau:

UBND phường cũng phối hợp với người dân đã chung tay đẩy lùi được dịch bệnh Covid 19 lây lan và chuyển biến phức tạp trong cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó, liên qua 3 năm, ghi nhận số thu ngân sách vượt xa kế hoạch được giao, cụ thể: Tăng thu ngân sách năm 2022 là 375 triệu đồng, năm 2023 là: 1.774 triệu đồng, năm 2024 là: 413 triệu đồng. Đây là những số liệu cụ thể nhất cho thấy sự phối hợp, cố gắng đồng lòng của chính quyền địa phương và người dân trong công tác thu nộp thuế theo đúng quy định.

Đến cuối tháng 12/2024, UBND phường Tứ Minh đã đưa các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc (công an, quân sự, văn hóa - xã hội) thực hiện tại bộ phận "một cửa". Các địa phương đều bố trí công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả theo Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục thủ tục hành chính .

Hiện hầu hết bộ phận “một cửa” của phường được xây dựng, sửa chữa khang trang, trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Đến hết năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng, trước hạn trên 99%. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 99,7%, số hóa kết quả hồ sơ đạt 99%.

Bằng những kết quả khảo sát đã đạt được, có thể thấy công tác quản lý Ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh đang ngày càng được hoàn thiện, chuyên môn hoá hơn tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa được

tháo gỡ, giải quyết triệt để.

2.2. Thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.1. Thực trạng ban hành văn bản quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.1.1. Các quy định về quản lý thu NSNN của cấp xã

UBND phường Tứ Minh chấp hành hệ thống các văn bản pháp quy của NN về quản lý thu NSNN cấp xã, phường (như Điều 3, Điều 9, Điều 11 của TT 344/2016/TT-BTC quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Luật ngân sách nhà nước năm 2002; Luật ngân sách nhà nước năm 2015). Các nội dung này đã thể hiện rõ các khái niệm cơ bản nhất về thu NSNN nói chung và thu ngân sách xã nói riêng, giúp các cấp quản lý từ Trung Ương đến địa phương nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách.

2.2.1.2. Các quy định về quản lý chi NSNN của cấp xã

Bên cạnh đó, UBND phường Tứ Minh chấp hành hệ thống các văn bản pháp quy của NN về quản lý chi NSNN cấp xã, phường (có thể kể đến Điều 3, Điều 10, Điều 13 của TT 344/2016/TT-BTC quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Điều 15, 16 và 25 của Luật NSNN, Quốc hội, HĐND điều chỉnh mức bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN và các thông tư). Các văn bản ngày càng được hoàn thiện và đồng bộ, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách một cách tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch, góp phần quan trọng vào việc phục vụ các mục tiêu tăng trưởng và phát triển KTXH.

2.2.2. Thực trạng lập dự toán NSNN của UBND phường Tứ Minh,

thành phố Hải Dương

2.2.2.1. Nội dung các khoản thu, chi NS được lập dự toán bao gồm:

A. Thu ngân sách NN:

Các khoản thu Ngân sách Nhà nước hưởng 100% trên địa bàn phường Tứ Minh bao gồm khoản thuế môn bài của cá nhân, hộ kinh doanh, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu từ hoa lợi công sản khác, các khoản thu phí, lệ phí theo quy định, các khoản đóng góp tự nguyện cho ngân sách, thu kết dư ngân sách, thu bổ sung từ cấp trên và các khoản thu khác.

Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ gồm có thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài, thuế nhà đất và các khoản thu khác từ khu vực ngoài quốc doanh.

B. Chi ngân sách NN:

Dự toán chi ngân sách nhà nước được lập dựa trên số liệu các năm trước và căn cứ nhiệm vụ của địa phương trong việc bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế. Các phòng, ban, tổ chức của UBND phường Tứ Minh lập dự toán chi của mình căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và định mức chi. Phòng tài chính tập hợp, lập dự toán chi trình UBND phường và Phòng tài chính thành phố Hải Dương.

2.2.2.2. Chủ thể sử dụng và lập dự toán thu, chi NS cấp xã:

Với mô hình tài chính đặc biệt, xã, phường, thị trấn là một cấp ngân sách nhưng cấp ngân sách này chỉ có một đơn vị sử dụng ngân sách là UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã). Các hoạt động của cấp ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách đều do UBND cấp xã thực hiện. Khi đóng vai trò là một cấp ngân sách thì UBND cấp xã điều hành các hoạt động thu, chi như các cấp ngân sách khác phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách.

Bảng 2.1. Dự toán thu ngân sách phường Tứ Minh trong giai đoạn

2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ 23/22	Tỷ lệ 24/23
I. Nguồn thu NS hưởng theo phân cấp	999	2.028	6.048	1.139,7%	53,12%
1. Các khoản thu ngân sách hưởng 100%	120	70	52	58,33%	74,29%
2. Các khoản thu phân theo tỷ lệ %	879	1.958	5.996	222,75%	306,23%
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.712	5.779	5.534	122,64%	95,76%
1. Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.333	3.476	5.534	80,22%	159,21%
2. Thu bổ sung có mục tiêu	379	2.303		607,65%	0%
Tổng thu ngân sách	5.711	7.807	11.582	136,70%	148,35%

(Nguồn: Phòng tài chính – Kế toán phường Tứ Minh)

Qua việc phân tích số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Tứ Minh cho thấy các khoản thu có sự biến động qua các năm. Năm 2022, dự toán thu ngân sách là 5.711 triệu đồng. Năm 2023, dự toán thu tăng lên, cụ thể tổng dự toán năm 2023 là 7.807 triệu đồng. Năm 2024 tổng dự toán tăng lên so với năm 2023 là: 3.775 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước tại phường Tứ Minh biến động là do sự ảnh hưởng của dự toán nguồn thu ngân sách nhà nước theo phân cấp và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

2.2.2.4. Quy trình lập dự toán chi NSNN của UBND phường Tứ Minh từ năm 2022 đến 2024

Bảng 2.2. Dự toán chi ngân sách phường Tứ Minh giai đoạn 2022-2024

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I. Chi thường xuyên	5.711	6.287	6.332
1. Chi sự nghiệp (kinh tế, giáo dục, truyền thanh, y tế, xã hội)	433	2.608	446
2. Chi sự nghiệp VH TDTT xã	138	167	167
3. Chi quản lý hành chính	4.401	3.143	4.867
4. Chi an ninh, quốc phòng	631	265	688
5. Chi dự phòng NS	108	104	164
II. Chi đầu tư phát triển		1.520	5.250
Tổng chi ngân sách	5.711	7.807	11.582

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp dự toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Số liệu dự toán chi ngân sách Nhà nước trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024 cho thấy xu hướng biến động không đồng nhất. Năm 2022, dự toán chi ngân sách được giao là 5.711 triệu đồng, năm 2023 số liệu tăng lên là 7.807 triệu đồng và tiếp tục tăng vào năm 2024 là 11.582 triệu đồng. Nguyên nhân của biến động tăng giảm của dự toán chi là do ảnh hưởng của chi thường xuyên và chi đầu tư, phát triển.

2.2.3. Thực trạng chấp hành dự toán NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.3.1. Thực trạng chấp hành dự toán thu NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Thực trạng thu ngân sách Nhà nước tại phường Tứ Minh được thể hiện thông qua các số liệu dưới đây:

**Bảng 2.3. Các khoản thu ngân sách hưởng 100% tại phường Tứ Minh
trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Phí và lệ phí	71	60	56	-11	84,51%	-4	93,33%
Thu khác	12	1	5	-11	8,33%	4	500%
Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	286	27.041	990	26.755	9.454,9 %	-26.051	3,66%
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	571	0	0	-571	0%	0	-
Thu kết dư	81	166	112	85	204,94%	-27	67,47%
Tổng	1.021	27.268	1.163	26.247	2.670,71 %	-26.105	4,27%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Khoản thu ngân sách hưởng 100% là khoản thu phát sinh ngay tại địa bàn do UBND phường trực tiếp quản lý, khai thác. Tổng các khoản thu hưởng 100% trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024 có sự biến động đáng kể.

Năm 2022, tổng các khoản thu là 1.021 triệu đồng. Năm 2023, số liệu tăng lên 26.247 triệu đồng so với năm 2022. Năm 2024, khoản thu hưởng 100% tiếp tục giảm 26.105 triệu xuống còn 1.163 triệu đồng. Ngoài các khoản thu NS phường được hưởng 100%, còn có các khoản thu ngân sách phân chia theo tỷ lệ phần trăm bao gồm các loại thuế, quỹ được giao trích tỷ lệ phần trăm cho ngân sách phường nhằm gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương vào công tác quản lý, thực hiện thu thuế tại địa bàn phường.

Bảng 2.4. Các khoản thu ngân sách hưởng theo tỷ lệ % tại phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Thu tiền sử dụng đất	0	10.728	15.990	10.728	-	5.262	149,05%
Thuế giá trị gia tăng	394	348	563	-46	88,32%	215	161,78%
Thuế thu nhập cá nhân	413	1.817	471	1.404	439,95%	-1.346	25,92%
Tiền thu thuế khác	197	19	76	-178	9,64%	97	400%
Tổng	1.004	12.812	17.100	11.808	1.276,1%	4.288	133,47%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, khoản thu ngân sách phân chia theo tỷ lệ phần trăm biến động tăng giảm không ổn định. Khoản thu hưởng tỷ lệ phần trăm ở phường Tứ Minh chỉ bao gồm: thu tiền sử dụng đất, thuế GTGT và thuế TNCN, tiền thu thuế khác. Thành phần cuối cùng cấu thành nên số liệu thu NSNN tại UBND phường Tứ Minh là thu chuyển nguồn và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên. Thu bổ sung từ ngân sách

cấp trên gồm có khoản thu bổ sung cân đối ngân sách và thu bổ sung có mục tiêu. Khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên và thu chuyển nguồn tại phường Tứ Minh được thể hiện qua các số liệu dưới đây:

Bảng 2.5. Các khoản thu chuyển nguồn và thu bổ sung từ ngân sách tại phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Thu chuyển nguồn	2.050	3.514	31.513	1.464	171,41%	27.999	896,78 %
Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	4.333	3.465	5.523	-868	79,97%	2.058	159,39 %
Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	25.258	2.676	1.018	-22.582	10,59%	-1.658	38,04%
Tổng	31.642	9.655	38.054	11.986	1.585,25%	4.231	133,07 %

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Thu chuyển nguồn là việc chuyển nguồn kinh phí năm trước sang năm sau để thực hiện các khoản chi đã được bố trí trong dự toán năm trước hoặc dự toán bổ sung nhưng đến hết thời gian chỉnh lý chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong được cơ quan có thẩm quyền cho tiếp tục thực hiện chi vào ngân sách năm sau. Từ năm 2022, đến năm 2024 số thu chuyển nguồn tại phường Tứ Minh lần lượt là: 2.050 triệu đồng, 3.514 triệu đồng và 31.513 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng là: 171,41% và 896,78%.

Như vậy, các khoản thu ngân sách Nhà nước phường Tứ Minh có sự biến động trong suốt giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của các biến động kinh tế. Phường Tứ Minh có rất nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong trên nhiều lĩnh vực như ăn uống, may mặc, sản xuất, vận tải đa phương thức,... do đó khi kinh tế suy thoái, hoạt động của các doanh nghiệp giảm sút thì các khoản thu vào ngân sách Nhà nước cũng giảm.

2.2.3.2. Thực trạng chấp hành dự toán chi NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên mang tính chất là khoản chi tiêu dùng xã hội gắn với chức năng quản lý. Chi thường xuyên tại phường Tứ Minh được thể hiện qua số liệu sau đây:

**Bảng 2.6. Các khoản chi ngân sách tại phường Tứ Minh trong giai đoạn
2022-2024 (Đvt: triệu đồng)**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
I. Chi thường xuyên	8.732	8.741	7.407	9	100,1%	-1.334	84,74%
Chi sự nghiệp (kinh tế, giáo dục, truyền thanh, y tế, xã hội)	2.178	835	275	-1.343	38,34%	-560	32,93%
Chi sự nghiệp VH TDTT xã	51	2.040	585	1.989	4.000%	-1.455	28,68%
Chi quản lý hành chính NN	5.843	5.253	5.799	-590	89,90%	546	110,39%
Chi an ninh, quốc phòng	660	613	748	-47	92,88%	135	122,02%
II. Chi đầu tư XD CB	21.255	9.471	24.617	-11.784	44,56%	15.146	259,92%
III. Chi chuyển nguồn	3.514	31.513	24.130	27.999	896,78%	-7.383	76,57%
Tổng	33.501	49.725	56.154	16.244	148,43%	6.429	112,93%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Như vậy, số liệu chi ngân sách Nhà nước tại phường Tứ Minh cho thấy các khoản chi tại địa phương chủ yếu là chi cho đầu tư XD CB và chi quản lý hành chính với các khoản chi bao gồm chi lương và các khoản chi văn phòng phẩm, khánh tiết, hội nghị. Các khoản chi này tăng liên tục trong cả giai đoạn cho thấy việc tiết kiệm các khoản chi này là rất cần thiết.

2.2.4. Thực trạng quyết toán ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.4.1. Thực trạng quyết toán thu ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Bảng 2.7. Quyết toán thu ngân sách nhà nước phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %
1. Các khoản thu hưởng 100%	120	1.021	850,83	70	27.268	38.954	52	1.163	2.237
2. Các khoản thu theo tỷ lệ %	879	1.004	114,22	1.958	12.812	654,34	5.996	17.100	285,19
3. Thu bổ sung từ NS cấp trên và chuyển nguồn	4.712	31.642	671,52	5.779	9.655	167,07	5.534	38.054	687,64
Tổng	5.711	33.667	589,51	7.807	49.735	637,06	11.582	56.317	486,25

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Dựa trên số liệu phân tích, số quyết toán lớn hơn so với số dự toán.

Năm 2022, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán là 27.956 triệu đồng. Năm 2023, giá trị khoản thu theo quyết toán cao hơn theo tỷ lệ chênh lệch là 637,06% so với dự toán. Năm 2024 ghi nhận số liệu quyết toán là 56.317 triệu đồng, cao nhất trong 3 năm từ 2022 đến 2024. Điều đó cho thấy thu ngân sách thực tế ở phường Tứ Minh cao hơn so với các số liệu dự toán, phản ánh chất lượng dự toán chưa tốt, chưa sát với nguồn thu. Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phường trong xây dựng dự toán là rất cần thiết.

2.2.4.2. *Thực trạng quyết toán chi ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương*

Bảng 2.8. Quyết toán chi ngân sách nhà nước phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %
1. Các khoản chi thường xuyên	5.711	8.732	152,9	6.287	8.741	139,03	6.332	7.407	116,98
2. Các khoản chi ĐT XDCB		21.255		1.520	9.471	623,09	5.250	24.617	468,90
3. Chi chuyển nguồn		3.514			31.513			24.130	
Tổng	5.711	33.501	586,6	7.807	49.725	636,93	11.582	56.154	484,84

(Nguồn: Báo cáo quyết toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Thông qua việc phân tích số liệu giữa quyết toán và dự toán chi của phường Tứ Minh cho thấy chênh lệch biến động qua các năm. Năm 2022,

quyết toán bằng 586,6% so với dự toán. Năm 2023, chênh lệch quyết toán và dự toán là 636,93% và năm 2024 số quyết toán là 56.154 triệu đồng điều này cho thấy việc xây dựng dự toán chỉ có nhiều thay đổi theo các văn bản quy định hiện hành. Tuy nhiên, thực trạng chỉ rõ hạn chế của công tác này vẫn còn tồn tại như việc ghi chép chứng từ, sổ sách chưa đầy đủ, báo cáo thường nộp chậm so với thời hạn quy định. Đây là một số vấn đề mà UBND phường cần xem xét, khắc phục.

2.2.5. Thực trạng kiểm soát ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Có thể thấy, đến nay công tác lập dự toán của các ban ngành, Đoàn thể sử dụng dự toán trên địa bàn phường cơ bản đã tiến hành tốt, cùng với sự hướng dẫn chỉ đạo của các cơ quan Tài chính cấp trên và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính. UBND phường đã từng bước lập dự toán một cách khoa học và hợp lý. Trên cơ sở đó, việc lập dự toán ngân sách phường hàng năm đã thuận lợi hơn.

2.2.6. Đánh giá chung thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Từ những kết quả đạt được, có thể rút ra được một số kết luận về quản lý NSNN tại UBND phường Tứ Minh:

2.2.6.1. Công tác lập dự toán ngân sách nhà nước:

+ Công tác lập dự toán thu ngân sách:

Dự toán thu ngân sách nhà nước của phường Tứ Minh nhìn chung đã được tính toán, phân bổ một cách khoa học theo các nhiệm vụ được giao, có sự phối hợp chặt chẽ với đội thuế phường và chi cục thuế thành phố Hải Dương để khai thác nguồn thu hợp lý.

+ Công tác lập dự toán chi ngân sách:

Dự toán chi ngân sách nhà nước được lập căn cứ vào nhu cầu chi tiêu

của từng đơn vị thuộc UBND phường để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương. Dự toán chi tại phường Tứ Minh được xây dựng sát với thực tế, từ năm 2022 đến năm 2024 dự toán đúng bằng với thực tế.

2.2.6.2. Công tác chấp hành dự toán ngân sách nhà nước

+ Công tác chấp hành dự toán thu ngân sách:

Công tác thu ngân sách đã đảm bảo việc thu kịp thời, đúng hạn đối với khoản thu như thuế nhà đất, phí, lệ phí...Số liệu chấp hành dự toán thu ngân sách vượt chỉ tiêu dự toán đã đề ra. Công tác kiểm tra, đánh giá minh bạch và công khai số liệu cho mọi đối tượng liên quan.

Thuế là nguồn thu chính của ngân sách Nhà nước do đó phường Tứ Minh luôn quan tâm đến công tác quản lý thu thuế. Đội thuế của phường thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với Chi cục thuế thành phố Hải Dương để đảm bảo tính hiệu quả. Công tác quản lý thu thuế đã có sự chuyển biến theo hướng tích cực. Số liệu hàng năm được công khai, minh bạch từ đó ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế của người dân được nâng lên.

Tiền thuế từ thuế thu nhập cá nhân và thuế giá trị gia tăng là khoản thu chủ yếu trong tổng thu thuế và là nội dung trọng tâm trong công tác quản lý thu thuế của Cục thuế Hải Dương. Do đó, UBND phường Tứ Minh đã tập trung vào việc đề ra các biện pháp để tăng cường nghiệp vụ trong công tác quản lý thuế, chống thất thu. Đồng thời quản lý các khoản thu đảm bảo tính hiệu quả, công bằng, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh.

Mặc dù, phí và lệ phí chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng đã góp phần làm tăng thu cho ngân sách của phường. Công tác thu phí, lệ phí được thực hiện đúng quy định và đúng hạn.

+ Công tác chấp hành dự toán chi ngân sách:

Phường Tứ Minh chủ động quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả đảm bảo việc thực hiện được các nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn 2022-2024, phường thực hiện đúng mức các nhiệm vụ chi về chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, hạn chế mua sắm thiết bị không cần thiết, ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ chi cấp thiết như an ninh quốc phòng.

2.2.6.3. Công tác quyết toán ngân sách nhà nước

Thứ nhất, về công tác quyết toán ngân sách:

Công tác quyết toán ngân sách phường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính, quyết toán theo đúng mục lục ngân sách nhà nước, các nghiệp vụ thu được ghi đầy đủ.

Thứ hai, về công tác quyết toán chi ngân sách:

Công tác quyết toán chi đảm bảo công khai, minh bạch, các nghiệp vụ chi được ghi chép đầy đủ, đúng chế độ.

2.2.6.4. Công tác kiểm soát ngân sách nhà nước

Hết năm ngân sách, phòng Tài chính Kế hoạch thành phố tiến hành kiểm tra và thông báo phê duyệt quyết toán đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách thành phố.

Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách hàng năm theo kế hoạch đã đề ra.

UBND phường Tứ Minh thực hiện các báo cáo quyết toán và thống nhất số liệu thu chi hàng năm sau khi được phê duyệt quyết toán với phòng Tài chính – Kế hoạch TP Hải Dương.

2.2.6.5. Những hạn chế

Về dự toán thu ngân sách, tuy đã có những tiến bộ trong việc quản lý các nguồn thu nhưng vẫn chưa sát với thực tế. Cơ quan quản lý thu ngân sách phường chưa thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa các nguồn thu để quản lý đảm bảo thu đúng, thu đủ. Cán bộ tài chính chưa nắm chắc được khả năng

nguồn thu trên địa bàn để đưa ra các biện pháp đa dạng hóa nguồn thu. Công tác quản lý thu thuế chưa hiệu quả:

Hàng năm số thu thực tế đều vượt so với dự toán nhưng trong đó vẫn còn thất thu lớn. Nhiều doanh nghiệp đã khai báo không chính xác về số thuế phải nộp, dẫn đến việc thu thuế chưa đảm bảo thu đúng, thu đủ. Mức thuế khoán chưa được xác định phù hợp có khi quá thấp hoặc ngược lại quá cao. Điều này xuất phát từ việc chưa xác định chính xác doanh thu của các hộ.

Mức khoán thuế thường điều chỉnh tăng lên theo quý, năm theo cảm tính không dựa trên thực tiễn. Nguyên nhân khách quan là do chỉ tiêu được giao cao nên phường phải tăng thu ở những ngành nghề thu được nhằm hoàn thành chỉ tiêu.

Công tác ủy nhiệm thu cũng bộc lộ những mặt hạn chế. Cán bộ thu chưa thật sự am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, quản lý không sát thực tế.

Quản lý chi ngân sách thiếu chặt chẽ. Thu – chi ngân sách phường chưa đảm bảo tự cân đối: Ngân sách phường chưa tự cân đối được do đó phải có sự bổ sung từ ngân sách cấp trên. Số liệu cho thấy nguồn thu từ bổ sung của cấp trên chiếm tỷ lệ cao hơn là nguồn thu tại địa phương.

2.3. Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ tài chính, kế toán thường xuyên biến động thay đổi.

- Cơ chế “xin, cho” trong quản lý, điều hành ngân sách thành phố Hải Dương thời gian qua vẫn chưa được giải quyết dứt điểm dẫn tới vẫn còn tình trạng xã, phường xin bổ sung ngân sách, nhất là vào thời điểm cuối năm.

- Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách cấp xã còn yếu, thụ động, thậm chí buông lỏng, gây thất thoát lãng phí.

- Trình độ quản lý của cán bộ KBNN không đồng đều.
- Cơ chế chính sách quản lý của Nhà nước đối với cấp xã đã được điều chỉnh thường xuyên, nhưng nhiều mặt còn chưa phù hợp.
- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý thu-chi ngân sách nhà nước, trong thời gian qua, liên tục được bổ sung, sửa đổi. Điều đó đã gây khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư XD CB.
- Hệ thống tiêu chuẩn, định mức phân bổ dự toán thu-chi ngân sách cũng như định mức, tiêu chuẩn chi thường xuyên đã được Chính Phủ, Bộ Tài chính, UBND thành phố Hải Dương quan tâm sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chuẩn định mức chưa phù hợp với thực tế như định mức chi tiền ăn hội nghị, chi công tác phí, chi tiếp khách, ...
- Hiện nay, cơ chế kiểm soát chi NSNN qua KBNN hiện hành quy định: KBNN có quyền từ chối các khoản chi ngân sách không đủ điều kiện chi hoặc tạm dừng thanh toán theo yêu cầu của cơ quan Tài chính, thủ trưởng cơ quan Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về các quyết định thanh toán, chi ngân sách hoặc từ chối thanh toán chi ngân sách theo quy định của pháp luật.
- Chính sách thuế còn nhiều phức tạp.
- Nhận thức của người dân về nghĩa vụ thuế chưa cao

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

3.1. Mục tiêu của đơn vị trong thời gian tới (từ nay đến năm 2030)

Quan điểm phát triển

- Kinh tế tăng trưởng nhanh – hiệu quả - bền vững
- Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội
- Phát triển KT – XH gắn với trật tự xã hội và an ninh Quốc phòng

Mục tiêu phát triển.

Mục tiêu tổng quát: Tận dụng tối đa các nguồn nội lực và ngoại lực để sớm xây dựng phường Tứ Minh trở thành một phường phát triển các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp của thành phố Hải Dương.

3.2. Phương hướng hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Khai thác mọi tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nội lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo có hiệu quả, ổn định và bền vững.

Phấn đấu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa phần cân đối ngân sách phường) hàng năm tăng trên 10%, đảm bảo các nhiệm vụ chi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời mọi nguồn thu, thu hồi triệt để các khoản nợ đọng, tăng cường biện pháp khai thác các nguồn thu nhất là từ quỹ đất, phí và lệ phí.

3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

3.3.1. Giải pháp về lập dự toán NSNN

a. Mục tiêu của giải pháp:

Xây dựng được bản dự toán cụ thể, chi tiết, sát với thực tế không để thất thoát nguồn thu, mục tiêu chỉ phải rõ ràng, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

- Đổi mới cơ chế quản lý thu thuế: thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng ban ngành, Đoàn thể gắn với trách nhiệm đôn đốc, lập dự toán thu thuế trên địa bàn phường, yêu cầu các bộ phận khảo sát và nắm được số thu trên địa bàn một cách chi tiết, báo cáo cho lãnh đạo UBND theo quý, tháng.

- Hằng năm, phân bổ kinh phí sử dụng để tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế.

- Lập dự toán các khoản chi kinh phí cho việc đào tạo cho cán bộ thu thuế nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý thu thuế, cụ thể đề xuất kinh phí cho nhiệm vụ này hằng năm là 100 triệu đồng.

- Nuôi dưỡng và mở rộng nguồn thu trên địa bàn, từ đó có thể đưa ra dự toán cụ thể nhất về các nguồn thu mang tính chất chủ yếu, thường xuyên, tránh gây thất thoát, lãng phí NSNN.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở Tài chính, Sở kế hoạch - đầu tư, Cục thuế nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho phường về ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản, tạo điều kiện cho huyện tăng nguồn thu, chủ động trong chi ngân sách, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của phường.

3.3.2. Giải pháp về chấp hành dự toán NSNN

a. Mục tiêu của giải pháp:

Thực hiện tốt các nhiệm vụ về chấp hành dự toán NSNN sẽ tạo ra một nguồn thu cho địa phương ổn định, giảm thiểu sai phạm trong chi NSNN, giảm tỷ lệ thất thoát nguồn ngân sách.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

Nội dung đổi mới cơ chế đối với các cơ quan hành chính Nhà nước là khoán biên chế đồng thời với khoán kinh phí hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp là trao quyền tự chủ tài chính, thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới có ý nghĩa về nhiều mặt.

Nâng cao hiệu quả quản lý chi đầu tư phát triển.

Nâng cao chất lượng thẩm định và phê duyệt dự án: Đó là xác định chính xác nhu cầu đầu tư, mục tiêu, quy mô đầu tư để tránh tình trạng gặp vướng mắc khi triển khai, kéo dài thời gian, gây lãng phí.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thủ tục đầu tư, ban hành quy trình công tác của các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố Hải Dương như Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng quản lý đô thị, Ban Quản lý công trình xây dựng cơ bản, Kho bạc nhà nước.

Chấp hành nghiêm túc luật đấu thầu đã được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi của KBNN thông qua việc kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ thanh toán của các đơn vị thi công.

Thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác đầu tư và xây dựng để kịp thời phát hiện sai phạm.

Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Đổi mới quản lý chi thường xuyên.

Thực hiện nghiêm quy định của luật phòng chống tham nhũng luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản dưới luật.

Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước trong việc mua sắm trang thiết bị phương tiện làm việc trong các cơ quan hành chính.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý sử dụng kinh phí thường xuyên của Ngân sách.

UBND phường tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của ngành đủ sức triển khai hoàn thành nhiệm vụ được giao: cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn về Luật NSNN, thuế, Luật đất đai, Luật quản lý tài sản công,...

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ủy ban nhân dân tỉnh cần điều chỉnh hệ thống định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp, chú trọng tăng định mức phân bổ cho chi sự nghiệp giao thông, sự nghiệp chăm sóc trẻ em, sự nghiệp đào tạo, định mức phân bổ chi thường xuyên của cấp xã, phường, thị trấn, định mức phân bổ hành chính cho một biên chế để tạo động lực khoán chi hành chính.

Điều chỉnh mức thu đối với một số khoản phí, lệ phí, ban hành không còn phù hợp với bối cảnh kinh tế và thu nhập; bên cạnh đó cũng xem xét, ban hành một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để tăng nguồn thu ngoài thuế cho ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc.

UBND thành phố cần tham mưu các Sở Tài chính, Sở kế hoạch đầu tư, Cục thuế cần nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho xã, phường về nguồn thu; tính toán phân cấp nguồn vốn đầu tư phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư do thành phố ban hành.

UBND thành phố cần điều chỉnh hệ thống định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp.

Phòng tài chính thành phố Hải Dương cần tăng cường hướng dẫn, định kỳ kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về chính sách, chế độ đối với các cán bộ làm công tác quản lý tài chính ở các phường để đánh giá đúng được công tác quản lý ngân sách của thành phố.

3.3.3. Giải pháp về quyết toán ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu của giải pháp:

Mục tiêu của việc xây dựng các giải pháp này là nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi NSNN, giảm tỷ lệ thất thoát, lãng phí và quyết toán NSNN đúng với mục tiêu, dự toán đã đề ra.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

UBND phường cần chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách hợp lý, đảm bảo hoàn thành toàn diện nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị xây dựng phải đảm bảo sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ

một cách rõ ràng. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các số liệu quyết toán cụ thể theo từng năm phải được công khai minh bạch trên hệ thống loa truyền thanh của phường, bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân cũng như trang thông tin điện tử của UBND phường.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

UBND tỉnh cần ban hành quy chế phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo song song giữa chính quyền địa phương với ngành dọc trong quản lý thu chi ngân sách, đặc biệt là ngành thuế và kho bạc.

3.3.4. Giải pháp kiểm soát ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu của giải pháp:

Thực hiện tốt các giải pháp này sẽ giúp cho dự toán NSNN được xây dựng phù hợp, sử dụng đúng mục đích, là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

- Sửa đổi bổ sung cơ chế kiểm soát chi NSNN hiện hành : Xây dựng một cơ chế kiểm soát chi thống nhất; hoàn thiện quy trình, thủ tục kiểm soát chi
- Hoàn thiện các chế độ khác liên quan đến công tác kiểm soát chi: Các quy trình mua sắm, thanh toán phải được chuẩn hoá và được các bên liên quan tiếp cận để phục vụ cho việc kiểm soát, thanh toán;
- Có hệ thống định mức, đơn giá chuẩn về các hàng hoá dịch vụ tiêu dùng trên từng địa phương.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan tài chính, thuế, kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý ngân sách
- Các cơ quan này có trách nhiệm phối kết hợp, cung cấp đầy đủ tin tức, thông tin lẫn nhau về tình hình thu, chi ngân sách, quản lý, kiểm soát chi ngân sách cũng như báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm cho

UBND thành phố và Sở Tài chính thành phố để lãnh đạo, điều hành các khoản chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các chế độ về kiểm soát chi NSNN hiện có theo nguyên tắc thống nhất về cơ chế và đầu mối kiểm tra, kiểm soát các khoản chi của NSNN.

- Nên xoá bỏ chế độ kiểm soát, thanh toán dựa trên bảng kê chứng từ của đơn vị sử dụng NSNN; thực hiện kiểm tra, kiểm soát đối với tất cả các chứng từ chi tiêu của đơn vị.

- Quy định cụ thể việc cấp tạm ứng, hạn chế đến mức tối đa việc cấp tạm ứng bằng tiền mặt cho đơn vị sử dụng ngân sách mang về để ở quỹ đơn vị.

- Kiểm tra, thanh tra tài chính là một trong những công cụ quan trọng của nhà nước trong công tác quản lý tài chính. Công tác thanh tra tài chính nhằm giúp phát hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các sai phạm trên lĩnh vực tài chính, ngân sách, đồng thời qua đó phát hiện những sơ hở của cơ chế, chính sách, chế độ, quản lý chi để kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

- Xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thanh tra, đặt biệt là các lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, thất thoát vốn.

- Nâng cao trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra

- Phải đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra theo dự toán chi ngân sách và thực tế đã chi.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có chức năng thanh tra ở địa phương để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thanh tra, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được thanh tra.

- Xử lý nghiêm minh các sai phạm được phát hiện để nâng cao hiệu lực của công tác thanh tra.

- Tổ chức các cuộc họp mỗi quý để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thuế, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

UBND TP cần chỉ đạo sát sao trong việc kiểm soát việc lập dự toán,

chấp hành thu - chi ngân sách của các phường theo đúng quy định.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cần có sự quản lý chặt chẽ để khắc phục các hạn chế, yếu kém, các sai phạm xảy ra.

Rà soát, kiểm tra hoạt động thu - chi ngân sách của các phường theo quý, tháng để kịp thời phát hiện các sai sót.

3.4. Dự kiến hiệu quả đề án quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và ý nghĩa thực tiễn

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay, Công tác quản lý Ngân sách nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống Chính trị. Việc thực hiện kiểm soát thu, chi Ngân sách nhà nước trong điều kiện mới tại phường Tứ Minh đã giúp giảm bớt số lượng cán bộ tham gia vào quy trình Kiểm soát thu, chi, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí. Đồng thời, các khoản chi cho Ngân sách nhà nước cũng được kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hơn.

Chính vì những lẽ đó, nên đề án: Quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương sẽ làm rõ những vấn đề cốt lõi về quản lý NSNN tại đơn vị một cách hiệu quả, giúp chính quyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương một cách tốt nhất.

Ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu:

Chỉ ra điểm mạnh của việc triển khai phân tích công tác quản lý Ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh. Bên cạnh những điểm mạnh, đề án cũng đưa ra những điểm còn hạn chế cũng như nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Tiểu kết chương 3

KẾT LUẬN

Với nỗ lực của các cấp, các ngành trên địa bàn phường trong thời gian qua đã từng bước cố gắng, tuy nhiên thu ngân sách vẫn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn trợ cấp cân đối của Ngân sách thành phố. Trong bối cảnh như vậy, đề án đã cố gắng tổng quát một cách có hệ thống nội hàm của quản lý NSNN và đánh giá khái quát thực trạng quản lý thu, chi NSNN của phường. Các nghiên cứu phân tích, đánh giá cho thấy rằng, đã có những tiến bộ nhất định trong việc phân bổ nguồn lực theo các nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế, song phân bổ ngân sách vẫn dàn trải, ngắn hạn, chưa dựa trên các ưu tiên chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quản lý việc sử dụng nguồn vốn nhà nước về cơ bản vẫn tập trung vào xem xét các khoản tài chính công được phân bổ có được sử dụng đúng mục đích hay không? Các khoản chi có đúng chế độ, định mức hay không? Kết quả của việc sử dụng nguồn lực tài chính công như thế nào, được quan tâm đúng mức hay chưa?

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực trạng, đề án đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý NSNN phường Tứ Minh, đáp ứng yêu cầu quản lý thu, chi ngân sách ngày càng tăng, cũng như để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường đến năm 2030 và đưa ra một số kiến nghị đối với UBND tỉnh và UBND thành phố Hải Dương. Trong đó, đáng chú ý là giải pháp quản lý thu chi ngân sách, đây là giải pháp giúp cho ngân sách phường được quản lý, kế hoạch hóa ngay từ khâu đầu tiên đến khâu chấp hành dự toán, qua đó ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển KT-XH, tránh dàn trải, lãng phí.